

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Còn;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: G), sinh ngày 23/10/1994, tại tỉnh Nghệ An. Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T; có vợ tên Huỳnh Thị Kim L và 01 người con; tiền án: Ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số: 13/2018/HS-ST; tiền sự: Ngày 16/9/2021, bị Công an huyện Bến Cầu xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo Quyết định số: 1027/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 21/9/2021); ngày 17/11/2021, bị Đoàn Công an Mộc Bài xử phạt 200.000 đồng, về hành vi “Gây mất trật tự trên đường phố” theo Quyết định số:

31/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 17/11/2021); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Công S, sinh ngày 15/5/1995, tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị Kiều N; vợ con chưa có; tiền án: Ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 13/2018/HS-ST; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 13/12/2018, bị Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (nộp phạt ngày 21/3/2019). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay. Có mặt.

3. Trần Tấn L, sinh ngày 08/3/1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (chết) và bà Trương Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D và 02 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong ngày 25/5/2010; ngày 27/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/9/2015; ngày 03/4/2020, bị Công an xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 06/4/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021. Có mặt.

4. Nguyễn Hùng Anh D (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 02/12/1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Kim M; sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Yến N và 01 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 28/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, chấp hành xong bản án; ngày 26/10/2015, bị Đoàn Công an Mộc Bài xử phạt 750.000 đồng

về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021, đến ngày 11/3/2022 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

5. Hồ Minh T (tên gọi khác: TQ), sinh ngày 01/01/1986, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H (chết) và bà Trần Kim H (chết); vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 30/6/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/12/2009; ngày 16/7/2015, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; ngày 12/5/2017, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; ngày 13/12/2018, bị Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021, đến ngày 11/3/2022 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

6. Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: C), sinh ngày 04/10/1996, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N và bà Bùi Thị N; vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 22/01/2021, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định số: 165/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 15/11/2021; nhân thân: Ngày 11/5/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng do có hành vi “Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”, chấp hành xong ngày 28/02/2014; ngày 30/5/2016, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; ngày 18/7/2016, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”; ngày 09/4/2000, bị Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến. Có mặt.

7. Dương Na N, sinh ngày 04/8/2003, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ân H và bà Nguyễn Thị Ngọc L; có vợ tên Nguyễn Thị Thu N và 01

người con; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 22/01/2021, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Dương Na N số tiền 3.375.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác; Hủy hoại tài sản của người khác; Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 162/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 15/11/2021; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay. Có mặt.

8. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: L), sinh ngày 12/9/1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị K; có vợ tên Nguyễn Ngọc Thùy T và 01 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2022, đến ngày 11/3/2022 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

9. Nguyễn Trung K (tên gọi khác: L), sinh ngày 27/10/1997, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị R; vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021, đến ngày 11/3/2022 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

10. Phan Hoài P (tên gọi khác: B), sinh ngày 30/01/1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Huỳnh Thị T; vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021, đến ngày 11/3/2022 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Văn S, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T nợ tiền 4.600.000 đồng của anh Võ Văn T (Xụ), sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, anh T gọi điện thoại đòi tiền nhiều lần, hai bên xảy ra cãi vã với nhau qua điện thoại. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Công S, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hùng Anh D, Nguyễn Trung K, Trần Tấn L, Nguyễn Văn D, Dương Na N, Phan Hoài P và một thanh niên tên “Thắng Bắc” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức uống rượu tại nhà do Nguyễn Hùng Anh D thuê thuộc khu phố 4, thị trấn B, huyện B. Lúc này, anh Võ Văn T gọi điện thoại cho T tiếp tục đòi tiền, hai bên xảy ra cãi vã thì anh T nói với T muốn gì đến nhà anh T để giải quyết. Sau khi nghe điện thoại, T kêu Nguyễn Công S, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hùng Anh D, Nguyễn Trung K, Trần Tấn L, Nguyễn Văn D, Dương Na N, Phan Hoài P, “Thắng Bắc” cùng đến nhà của anh Võ Văn T tại ấp B, xã T, huyện B để đánh anh T, cả nhóm đồng ý.

Khi đi, Nguyễn Trung K điều khiển xe mô tô biển số: 70C1-175.69 chở Nguyễn Văn T; Nguyễn Công S điều khiển xe mô tô biển số: 70C1-142.24 chở Hồ Minh T; Nguyễn Hùng Anh D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trần Tấn L; Dương Na N điều khiển xe mô tô biển số: 70D1-488.75 chở Phan Hoài P và Nguyễn Văn D; “Thắng Bắc” điều khiển xe mô tô biển số: 61G1-371.99 chở Nguyễn Thành Đ. Đi từ thị trấn B đi đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh để mượn hung khí nhưng anh C từ chối, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn T tại ấp B, xã T, T lấy 01 cây dao tự chế đưa cho Đ, T lấy 01 ống tuýp sắt cầm trên tay, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe đi, khi đến đoạn đường khu vực đông dân cư tại cổng văn hóa ấp B, xã T thì dừng xe, tiếp tục lấy cây gỗ có sẵn bên đường để mang theo làm hung khí, trên đường đi nhóm của T vừa chạy xe nẹt pô, vừa la hét lớn tiếng. Tại nhà anh Võ Văn T lúc này có: Võ Văn T, Võ Văn T, sinh năm 1988 (anh ruột T); Dương Văn T, sinh năm 1989 và 01 số người khác. Khi đến nơi, nhóm của T cầm hung khí xông vào nhà và đánh nhau với nhóm của anh T (Xụ). Anh Võ Văn T (Xụ) cùng những người trong nhà đánh trả lại nhóm của Nguyễn Văn T. Hậu quả anh Võ Văn T bị đứt gân gập cổ tay quay tay trái; Nguyễn Thành Đ bị thương tích ở lưng và chân; Nguyễn Công S bị gãy tay phải; Nguyễn Hùng Anh D bị thương tích ở cẳng tay trái, bàn tay trái, bàn tay phải; anh Dương Văn T (đi ngang qua) và những người khác bị thương tích nhẹ đã bình phục.

- Tại kết luận giám số: 1355/KL-KTHS ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chất màu nâu đỏ tại vị trí số 05, 07 ghi thu bằng gạc y tế và cây dao tự chế (cây phản) là máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với Nguyễn Hùng Anh D (Đỏ), sinh năm: 1990; Võ Văn T, sinh năm 1988, Võ Văn T (Xù), sinh năm 1992.

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 13/2022/TgT ngày 17/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Dương Văn T tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 14/2022/TgT ngày 17/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Võ Văn T tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 15/2022/TgT ngày 17/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Võ Văn T tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 21/2022/TgT ngày 18/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Nguyễn Thành Đ tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 22/2022/TgT ngày 18/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Nguyễn Công S tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 23/2022/TgT ngày 18/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Dương Na N tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 24/2022/TgT ngày 18/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Nguyễn Văn T tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 25/2022/TgT ngày 18/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với: Nguyễn Hùng Anh D tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (chín phần trăm).

Sau khi bị gây thương tích, Võ Văn T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Công S, Nguyễn Hùng Anh D không yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn cây gỗ dài 70cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 59cm, đường kính 3,5cm; 01 đoạn cây gỗ dài 23cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 60cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 80cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 66cm, đường kính 06cm; 01 đoạn cây gỗ dài 55cm, đường kính

3,5cm; 01 đoạn cây tầm vòng 186cm, đường kính 04cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng dài 52cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh kim loại dài 66cm, kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 05 chiếc dép kẹp màu đen và 03 chiếc dép quay kẹp màu nâu; 01 con dao thái lan dài 23cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 11cm, bề rộng của lưỡi 1,8cm; 01 con dao thái lan dài 23cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 11cm, bề rộng của lưỡi 1,8cm; 01 dao tự chế (cây phản) dài 136cm, cán bằng tầm vòng dài 95cm, đường kính 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 5,5cm.

- 01 xe mô tô loại WAVE Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số: 70C1-142.24, số khung RLHHC 121DY608568, số máy HC 12E5608674; 01 xe mô tô loại WAVE Alpha, màu đỏ-đen-bạc, biển số: 61G1-371.99, số khung RLHHC 1212DY134487, số máy HC 12E-5133904; 01 xe mô tô loại Airblade, màu đỏ-đen-xám, biển số: 59Y2-863.98, số khung RLHJF6305FZ041665, số máy JF63E1 041685; 01 xe mô tô loại WAVE Alpha, màu trắng, đen, bạc, biển số 70D1-488.75, số khung RLHJA 3901HY604627, số máy JA39E0579768; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh-trắng-đỏ, biển số: 70C1-175.69, số khung 4510G0133942, số máy F4CB134007. Tất cả đều đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia, loại 1202, số seri 356041032399135; 01 điện thoại di động màu xanh-đen, hiệu Nokia, loại 105, số seri 1: 35489808136168; 01 ví da màu đen hiệu Levis made in Japan. Tất cả đều đã qua sử dụng;

- 01 căn cước công dân mang tên Trần Tấn L.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSBC ngày 14 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Công S, Trần Tấn L, Nguyễn Hùng Anh D, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Dương Na N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K, Phan Hoài P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công S, Trần Tấn L, Nguyễn Hùng Anh D, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Dương Na N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K, Phan Hoài P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số: 13/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số: 13/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Nguyễn Công S 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo S chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Tấn L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23 tháng 12 năm 2021.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành Đ từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23 tháng 12 năm 2021.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Dương Na N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23 tháng 12 năm 2021.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Hùng Anh D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 11 tháng 3 năm 2022.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hồ Minh T từ 06 (sáu)

tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 11 tháng 3 năm 2022.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trung K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Hoài P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo qui định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn S đã khai: Xe mô tô biển số: 61G1-371.99 là tài sản của ông, người thanh niên tên “Thắng Bắc” sử dụng việc phạm tội, ông không biết nên xin được nhận lại xe mô tô biển số: 61G1-371.99, không yêu cầu bồi thường gì.

- Ông Nguyễn Hoàng T đã khai: Xe mô tô biển số: 70C1-175.69 là tài sản của ông, ông không biết em ruột là bị cáo Nguyễn Trung K dùng xe thực hiện hành vi phạm tội nên xin được nhận lại xe mô tô biển số: 70C1-175.69, không yêu cầu bồi thường gì.

- Ông Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo T có gọi điện hỏi thăm nhà Võ Văn T và có đến nhà ông mượn dao để đi đánh nhau nhưng ông không đồng ý. Sau khi các bị cáo đã đi thì ông điều khiển xe mô tô biển số: 59Y2-863.98 đến nhà

Võ Văn T để can ngăn, nhưng khi ông đến thì các bị cáo đã đánh nhau xong. Sau đó, ông bị Công an thu giữ xe mô tô biển số: 59Y2-863.98. Ông không tham gia gây rối trật tự công cộng hoặc đánh nhau nên ông xin nhận lại xe mô tô biển số: 59Y2-863.98. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bà Nguyễn Thị K trình bày: Xe mô tô biển số: 70D1-488.75 là tài sản của bà, bà cho bị cáo Nguyễn Văn D mượn để làm phương tiện đi làm, việc bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội bà không biết nên xin được nhận lại xe mô tô biển số: 70D1-488.75, không yêu cầu bồi thường gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc gia đình và hoà nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh và điều luật áp dụng:

Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Để giải quyết mâu thuẫn trong việc nợ tiền của bị cáo Nguyễn Văn T với anh Võ Văn T trú tại ấp B, xã T, huyện Bến Cầu nên lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Công S, Trần Tấn L, Nguyễn Hùng Anh D, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Dương Na N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K, Phan Hoài P mang theo hung khí là dao tự chế, tuýp sắt, cây gỗ đi đến nhà anh Võ Văn T để đánh nhau. Các bị cáo điều khiển nhiều xe mô tô chạy nhanh, net pô, thành tốp đông người, la hét từ khu phố 4, thị trấn B đi qua các ấp B; ấp B; ấp BL thuộc xã T, huyện Bến Cầu làm mất trật tự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội trên nhiều khu vực, gây hoang mang lo sợ cho người dân. Khi đến nhà anh Võ Văn T thì xông vào nhà và đánh nhau với anh Võ Văn T và những người khác gây thương tích.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ

nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công S, Trần Tấn L, Nguyễn Hùng Anh D, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Dương Na N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K, Phan Hoài P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, với tình tiết định khung là “...Dùng ...hung khí...” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 27/CT-VKSBC ngày 14 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy không có sự câu kết, phân công vai trò cụ thể nhưng các bị cáo đều dùng hung khí, dùng xe mô tô chạy nhanh, nẹt pô, thành tốp đông, la hét..., gây thương tích cho người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong Nhân dân, thể hiện rõ sự xem thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Do vấn đề mâu thuẫn tiền bạc giữa bị cáo T và anh T nên các bị cáo tập hợp đến đánh anh T để bênh vực bị cáo T; các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, không có tính tổ chức nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo T là người giữ vai trò chính, bị cáo T là người rủ rê các bị cáo khác tham gia, chuẩn bị dao tự chế, ống tuýp sắt và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Đối với các bị cáo S, L, D, T, Đ, N, D, K, P; tuy không có mâu thuẫn gì với anh T, nhưng khi bị cáo T rủ đi đánh nhau với anh T thì thống nhất thực hiện với vai trò giúp sức, cổ vũ về mặt tinh thần thể hiện qua việc chạy xe thành từng tốp, la hét qua nhiều khu vực... Do đó, các bị cáo S, L, D, T, Đ, N, D, K, P chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo L, D, T, Đ, N, D, K, P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng các bị cáo T, S có 01 tiền án chưa được

xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, S, L, D, T, Đ, N, D, K, P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo T, S, L, D, T, Đ có tiền án; có tiền sự tuy đã được xóa nhưng không biết lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân, khắc phục sai lầm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo T, Đ, N vẫn còn tiền sự chưa được xóa. Các bị cáo D, K, P chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Áp dụng hình phạt:

- Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo T, S, L, Đ, N, D, T là có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nhưng không biết sửa đổi, ngược lại vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm ngày càng nghiêm trọng hơn nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

- Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo D, K, P là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, các bị cáo phạm tội lần đầu; bị đề nghị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Chỉ cần áp dụng án treo giao các bị cáo cho gia đình và địa phương giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo để trở thành người công dân tốt.

- Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 đoạn cây gỗ dài 70cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 59cm, đường kính 3,5cm; 01 đoạn cây gỗ dài 23cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 60cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 80cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 66cm, đường kính 06cm; 01 đoạn cây gỗ dài 55cm, đường kính 3,5cm; 01 đoạn cây tầm vông 186cm, đường kính 04cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng dài 52cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh kim loại dài 66cm, kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 05 chiếc dép

kẹp màu đen và 03 chiếc dép quay kẹp màu nâu; 01 con dao thái lan dài 23cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 11cm, bề rộng của lưỡi 1,8cm; 01 con dao thái lan dài 23cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 11cm, bề rộng của lưỡi 1,8cm; 01 dao tự chế (cây phân) dài 136cm, cán bằng tầm vông dài 95cm, đường kính 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 5,5cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

+ Xe mô tô loại WAVE Alpha, màu đỏ-đen-bạc, biển số: 61G1-371.99 (đã qua sử dụng) là của ông Phạm Văn S, người thanh niên tên “Thắng Bắc” sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Phạm Văn S không biết và không có lỗi nên trả lại xe mô tô biển số: 61G1-371.99 cho ông Phạm Văn S;

+ Xe mô tô loại Airblade, màu đỏ-đen-xám, biển số: 59Y2-863.98 (đã qua sử dụng) là của ông Nguyễn Văn C, không liên quan đến tội phạm nên trả lại xe mô tô biển số: 59Y2-863.98 cho ông Nguyễn Văn C;

+ Xe mô tô loại WAVE Alpha, màu trắng, đen, bạc, biển số: 70D1-488.75 (đã qua sử dụng) là của bà Nguyễn Thị K, bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà Nguyễn Thị K không biết và không có lỗi nên trả lại xe mô tô biển số: 70D1-488.75 cho bà Nguyễn Thị K;

+ Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh-trắng-đỏ, biển số: 70C1-175.69 (đã qua sử dụng) là của ông Nguyễn Hoàng T, bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Nguyễn Hoàng T không biết và không có lỗi nên trả lại xe mô tô biển số: 70C1-175.69 cho ông Nguyễn Hoàng T;

+ Xe mô tô loại WAVE Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số: 70C1-142.24 (đã qua sử dụng), số khung RLHHC 121DY608568, số máy HC 12E5608674 của bị cáo S, bị cáo S có sử dụng làm phương tiện chở bị cáo T chạy thành từng tốp, nẹt pô, la hét cổ vũ về mặt tinh thần cho bị cáo T. Xét thấy, đây là phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: Điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia, loại 1202, số seri 356041032399135 (đã qua sử dụng) của bị cáo T; 01 điện thoại di động màu xanh-đen, hiệu Nokia, loại 105, số seri 1: 35489808136168 (đã qua sử dụng) của bị cáo T. Xét thấy, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với: 01 bóp da hiệu Levis không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 căn cước công dân mang tên Trần Tấn L, là giấy tờ tùy thân của bị cáo L nên trả lại cho bị cáo;

[8] Đối với thương tích của Võ Văn T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Công S, Nguyễn Hùng Anh D có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% và không yêu cầu khởi tố, nên không khởi tố xử lý về tội “Cố ý gây thương tích”. Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Công S, Nguyễn Thành Đ, Hồ Minh T, Dương Na N, Nguyễn Hùng Anh D, Phan Hoài P, Trần Tấn L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K; Dương Văn T, Võ Văn T, Võ Văn T về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác nên không đặt ra để xem xét.

[9] Đối với Võ Văn T (Xụ) và Võ Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền 15.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường xong. Các bị cáo D, Đ, S không yêu cầu nhóm của Võ Văn T (Xụ) bồi thường nên không xem xét.

[10] Đối với hành vi vi phạm qui định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của các bị cáo T, S, L, D, T, Đ, N, D, K, P và của Dương Văn T, Võ Văn T, Võ Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã có công văn chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để xử lý theo qui định.

[11] Người thanh niên tên “Thắng Bắc” không biết họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[12] Đối với xe mô tô không rõ biển số bị cáo D điều khiển chở bị cáo L đến nhà của T là do L mượn của người tên Hưng (không rõ lai lịch, địa chỉ) Lực đã trả cho Hưng nên không thu hồi được, khi nào thu hồi làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Giới) 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T (Giới).

Căn cứ Điều 56; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số: 13/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Văn T (Giới) 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Giới) chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công S 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công S.

Căn cứ Điều 56; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số: 13/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Công S 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo Nguyễn Công S chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tấn L 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Tấn L.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ (Chum) 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ (Chum).

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Na N 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Na N.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Anh D (Đỏ) 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 11 tháng 3 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hùng Anh D (Đỏ).

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Minh T (TQ) 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm

giảm từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 11 tháng 3 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Minh T (TQ).

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (Lượng) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2022). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D (Lượng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D (Lượng) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K (Lu Bu) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2022). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung K (Lu Bu).

Giao bị cáo Nguyễn Trung K (Lu Bu) cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 54; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hoài P (Bùm) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2022). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Hoài P (Bùm).

Giao bị cáo Phan Hoài P (Bùm) cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ dài 70cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 59cm, đường kính 3,5cm; 01 đoạn cây gỗ dài 23cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 60cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 80cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây gỗ dài 66cm, đường kính 06cm; 01 đoạn cây gỗ dài 55cm, đường kính 3,5cm; 01 đoạn cây tầm vông 186cm, đường kính 04cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng dài 52cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh kim loại dài 66cm, kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 05 chiếc dép kẹp màu đen và 03 chiếc dép quay kẹp màu nâu; 01 con dao thái lan dài 23cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 11cm, bề rộng của lưỡi 1,8cm; 01 con dao thái lan dài 23cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 11cm, bề rộng của lưỡi 1,8cm; 01 dao tự chế (cây phán) dài 136cm, cán bằng tầm vông dài 95cm, đường kính 4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 5,5cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và 01 bốp da hiệu Levis.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại WAVE Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số: 70C1-142.24, số khung RLHHC 121DY608568, số máy HC 12E5608674 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Công Sơn.

Trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Phạm Văn S 01 (một) xe mô tô loại WAVE Alpha, màu đỏ-đen-bạc, biển số: 61G1-371.99 (đã qua sử dụng); ông Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô loại Airblade, màu đỏ-đen-xám, biển số: 59Y2-863.98 (đã qua sử dụng); bà Nguyễn Thị K 01 (một) xe mô tô loại WAVE Alpha, màu trắng, đen, bạc, biển số: 70D1-488.75 (đã qua sử dụng); ông Nguyễn Hoàng T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh-trắng-đỏ, biển số 70C1-175.69 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Văn T (Giới) 01 (một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia, loại 1202, số seri 356041032399135 (đã qua sử dụng); bị cáo Hồ Minh T (Tuấn Què) 01 (một) điện thoại di động màu xanh-đen, hiệu Nokia,

loại 105, số seri 1: 35489808136168 (đã qua sử dụng); bị cáo Trần Tấn L 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Tấn L;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

12. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công S, Trần Tấn L, Nguyễn Hùng Anh D, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Dương Na N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K, Phan Hoài P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

13. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công S, Trần Tấn L, Nguyễn Hùng Anh D, Hồ Minh T, Nguyễn Thành Đ, Dương Na N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung K, Phan Hoài P được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn S, Nguyễn Hoàng T thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trang Thái Châu

- Lưu tập án.